

Số: /TB-TTPVHCC

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Tình hình, kết quả tiếp nhận thủ tục hành chính ngày 16/12/2025

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại công văn số 2819/UBND-TTPVHCC ngày 11/11/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu: “*Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban dân dân các xã, phường, đặc khu: (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 95% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính năm 2025; (2) Báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày qua Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố tại địa chỉ: <https://baocao.haiphong.gov.vn>”.*

Trên cơ sở đó Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện ngày 16/12/2025 như sau:

(dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố)

1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên toàn thành phố: 16.363 hồ sơ, trong đó:

- Nộp trực tuyến: 16.356 hồ sơ
- Nộp trực tiếp: 07 hồ sơ

2. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn thành phố: 99,96%, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt và vượt 95% là: 126/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến dưới 95% là: 0/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Số liệu chi tiết từng cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phụ lục kèm theo)

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thông báo đề Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biệt chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, N.T.Đạt.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Trường

Phụ lục
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NGÀY 16/12/2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPVHCC ngày /12/2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số	Thực tuyển	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính	Tỷ lệ nộp hồ sơ thực tuyển
I	Tổng cộng	16363	16356	7	99,96%
II	Sở, ban, ngành	2299	2295	4	99,83%
1	Ban quản lý khu kinh tế	76	76	0	100,00%
2	Sở Công thương	10	10	0	100,00%
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	5	5	0	100,00%
4	Sở Khoa học và Công nghệ	6	6	0	100,00%
5	Sở Ngoại vụ	0	0	0	100,00%
6	Sở Nội vụ	39	39	0	100,00%
7	Sở Tài chính	11	11	0	100,00%
8	Sở Tư pháp	7	7	0	100,00%
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5	5	0	100,00%
10	Sở Xây dựng	63	63	0	100,00%
11	Sở Y tế	46	46	0	100,00%
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2031	2027	4	99,80%
III	Xã, phường, đặc khu	14064	14061	3	99,98%
1	UBND phường An Biên	249	249	0	100,00%
2	UBND phường An Dương	59	59	0	100,00%
3	UBND phường An Hải	212	212	0	100,00%
4	UBND phường An Phong	212	212	0	100,00%
5	UBND phường Bạch Đằng	45	45	0	100,00%
6	UBND phường Bắc An Phụ	40	40	0	100,00%
7	UBND phường Chu Văn An	87	87	0	100,00%
8	UBND phường Chí Linh	90	90	0	100,00%
9	UBND phường Dương Kinh	42	42	0	100,00%
10	UBND phường Gia Viên	281	281	0	100,00%
11	UBND phường Hòa Bình	107	107	0	100,00%
12	UBND phường Hưng Đạo	64	64	0	100,00%
13	UBND phường Hải An	233	233	0	100,00%

14	UBND phường Hải Dương	72	72	0	100,00%
15	UBND phường Hồng An	338	338	0	100,00%
16	UBND phường Hồng Bàng	201	201	0	100,00%
17	UBND phường Kinh Môn	117	117	0	100,00%
18	UBND phường Kiến An	242	242	0	100,00%
19	UBND phường Lê Chân	1236	1236	0	100,00%
20	UBND phường Lê Thanh Nghị	512	512	0	100,00%
21	UBND phường Lê Ích Mộc	190	190	0	100,00%
22	UBND phường Lê Đại Hành	94	94	0	100,00%
23	UBND phường Lưu Kiếm	181	181	0	100,00%
24	UBND phường Nam Triệu	163	163	0	100,00%
25	UBND phường Nam Đồ Sơn	30	30	0	100,00%
26	UBND phường Nam Đồng	32	32	0	100,00%
27	UBND phường Nguyễn Trãi	40	40	0	100,00%
28	UBND phường Nguyễn Đại Nãng	120	120	0	100,00%
29	UBND phường Ngô Quyền	245	245	0	100,00%
30	UBND phường Nhị Chiểu	150	150	0	100,00%
31	UBND phường Phù Liễn	169	169	0	100,00%
32	UBND phường Phạm Sư Mạnh	41	41	0	100,00%
33	UBND phường Thiên Hương	148	148	0	100,00%
34	UBND phường Thành Đông	249	249	0	100,00%
35	UBND phường Thạch Khôi	46	46	0	100,00%
36	UBND phường Thủy Nguyên	411	411	0	100,00%
37	UBND phường Trần Hưng Đạo	63	63	0	100,00%
38	UBND phường Trần Liễu	162	162	0	100,00%
39	UBND phường Trần Nhân Tông	116	116	0	100,00%
40	UBND phường Tân Hưng	219	219	0	100,00%
41	UBND phường Tứ Minh	278	278	0	100,00%
42	UBND phường Việt Hòa	62	62	0	100,00%

43	UBND phường Ái Quốc	46	46	0	100,00%
44	UBND phường Đông Hải	191	191	0	100,00%
45	UBND phường Đồ Sơn	83	83	0	100,00%
46	UBND xã An Hưng	94	94	0	100,00%
47	UBND xã An Khánh	85	85	0	100,00%
48	UBND xã An Lão	114	114	0	100,00%
49	UBND xã An Phú	47	47	0	100,00%
50	UBND xã An Quang	88	88	0	100,00%
51	UBND xã An Thành	90	90	0	100,00%
52	UBND xã An Trường	63	63	0	100,00%
53	UBND xã Bình Giang	62	62	0	100,00%
54	UBND xã Bắc Thanh Miện	33	33	0	100,00%
55	UBND xã Chí Minh	62	62	0	100,00%
56	UBND xã Chân Hưng	64	64	0	100,00%
57	UBND xã Cẩm Giang	48	48	0	100,00%
58	UBND xã Cẩm Giàng	43	43	0	100,00%
59	UBND xã Gia Lộc	332	332	0	100,00%
60	UBND xã Gia Phúc	219	219	0	100,00%
61	UBND xã Hà Bắc	67	67	0	100,00%
62	UBND xã Hà Nam	83	83	0	100,00%
63	UBND xã Hà Tây	33	33	0	100,00%
64	UBND xã Hùng Thắng	54	54	0	100,00%
65	UBND xã Hải Hưng	444	444	0	100,00%
66	UBND xã Hồng Châu	66	66	0	100,00%
67	UBND xã Hợp Tiến	67	67	0	100,00%
68	UBND xã Khúc Thừa Dụ	145	145	0	100,00%
69	UBND xã Kim Thành	167	167	0	100,00%
70	UBND xã Kiến Hưng	37	37	0	100,00%
71	UBND xã Kiến Hải	70	70	0	100,00%
72	UBND xã Kiến Minh	52	52	0	100,00%
73	UBND xã Kiến Thụy	33	33	0	100,00%
74	UBND xã Kê Sắt	50	50	0	100,00%
75	UBND xã Lai Khê	62	62	0	100,00%
76	UBND xã Lạc Phượng	31	31	0	100,00%
77	UBND xã Nam An Phú	86	86	0	100,00%
78	UBND xã Nam Sách	68	68	0	100,00%
79	UBND xã Nam Thanh Miện	48	48	0	100,00%
80	UBND xã Nghi Dương	71	71	0	100,00%
81	UBND xã Nguyễn Giáp	37	37	0	100,00%
82	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	29	29	0	100,00%
83	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	94	94	0	100,00%

84	UBND xã Ninh Giang	202	202	0	100,00%
85	UBND xã Phú Thái	85	85	0	100,00%
86	UBND xã Quyết Thắng	141	141	0	100,00%
87	UBND xã Thanh Hà	52	52	0	100,00%
88	UBND xã Thanh Miện	86	86	0	100,00%
89	UBND xã Thái Tân	34	34	0	100,00%
90	UBND xã Thượng Hồng	81	81	0	100,00%
91	UBND xã Tiên Lãng	166	166	0	100,00%
92	UBND xã Tiên Minh	151	151	0	100,00%
93	UBND xã Trường Tân	126	126	0	100,00%
94	UBND xã Tuệ Tĩnh	29	29	0	100,00%
95	UBND xã Tân An	53	53	0	100,00%
96	UBND xã Tân Kỳ	62	62	0	100,00%
97	UBND xã Tân Minh	60	60	0	100,00%
98	UBND xã Tứ Kỳ	44	44	0	100,00%
99	UBND xã Việt Khê	29	29	0	100,00%
100	UBND xã Vĩnh Am	26	26	0	100,00%
101	UBND xã Vĩnh Bảo	183	183	0	100,00%
102	UBND xã Vĩnh Hòa	52	52	0	100,00%
103	UBND xã Vĩnh Hải	96	96	0	100,00%
104	UBND xã Vĩnh Lại	38	38	0	100,00%
105	UBND xã Vĩnh Thuận	74	74	0	100,00%
106	UBND xã Vĩnh Thịnh	57	57	0	100,00%
107	UBND xã Yết Kiêu	312	312	0	100,00%
108	UBND xã Đường An	105	105	0	100,00%
109	UBND xã Đại Sơn	49	49	0	100,00%
110	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ	0	0	0	100,00%
111	UBND Đặc khu Cát Hải	197	197	0	100,00%
112	UBND xã Hà Đông	66	65	1	98,48%
113	UBND xã Trần Phú	61	60	1	98,36%
114	UBND xã Mao Điền	41	40	1	97,56%